

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chính sách hỗ trợ**  
**xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13/4/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 02/12/2013 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT- BTC;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT, ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND8, ngày 21/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1334/TTr-SNN, ngày 07/08/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Huyện, thị xã được Thủ tướng Chính phủ công nhận và công bố đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và công bố đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Ban Phát triển áp thuộc các xã xây dựng nông thôn mới được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập.

d) Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập.

## 2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ huyện, thị xã được công nhận và công bố đạt chuẩn nông thôn mới dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).

b) Hỗ trợ xã được công nhận và công bố đạt chuẩn nông thôn mới dưới hình thức bổ sung vốn đầu tư: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

c) Hỗ trợ hàng tháng cho Ban Phát triển áp thuộc các xã xây dựng nông thôn mới để chi cho các hoạt động của Ban: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng.

d) Hỗ trợ hàng tháng cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới ở cấp xã theo các mức sau:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban: 0,4 lần mức lương cơ sở.

- Thành viên: 0,3 lần mức lương cơ sở.

## 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng nông thôn mới được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo phân cấp hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Bộ: NN và PTNT, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- UBMTQ tỉnh và đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH; HCC;
- Lưu: VT. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Trần Văn Nam*